TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-01-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2023/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1972, có mặt

- *Bị đơn:* Bà Phạm Kim C, sinh năm 1974, vắng mặt

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 23/11/2023 và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn V trình bày:

Về hôn nhân: Ông V và bà C tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 09/11/1992. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 20 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Bà C thường xuyên uống rượu và gây nợ nần, ông nhiều lần khuyên bảo nhưng bà C không thay đổi. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân khoảng 10 năm nay. Vì vậy, ông V yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà C.

Về con C: Thời gian C sống ông bà có 03 người con chung tên Nguyễn Hiếu H, sinh năm 1994, Nguyễn Hiếu L, sinh năm 1995 và Nguyễn D, sinh năm 2003. Hiện tại đều đã trưởng thành nên ông V không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, ông V giữ nguyên trình bày và yêu cầu như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn V khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Phạm Kim C. Do ông bà chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; bà C có địa chỉ tại ấp C, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà C nhưng bà C vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà C theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Kim C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 09/11/1992. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án ông V yêu cầu ly hôn với bà C. Xét thấy, yêu cầu của ông V là có cơ sở. Bởi vì, thời gian chung sống ông bà có phát sinh mâu thuẫn và hiện tại đã sống ly thân khoảng 10 năm nay. Mặt khác, Tòa án có tổ chức hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do bà C vắng mặt tại lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Kim C được ly hôn.

[4] Về con C: Thời gian C sống, ông bà có 03 người con chung tên Nguyễn Hiếu H, sinh năm 1994, Nguyễn Hiếu L, sinh năm 1995 và Nguyễn D, sinh năm 2003. Đều đã trưởng thành, ông V không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ông V không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung. Đối với nợ chung, ông xác định trước đây đã thanh toán hết các khoản nợ của bà C. Hiện tại vợ chồng không còn thiếu nợ ai, không ai yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ông Nguyễn Văn V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn V và bà Phạm Kim C được ly hôn.

2. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn V phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Vào ngày 23 tháng 11 năm 2023 ông V có nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0015817 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Ông V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Hồ Thị Kỷ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Bảo Trâm